TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Lý Hồng Hạnh.

2. Ông Phan Thanh Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1995.

ĐKTT: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Đào Thanh T,** sinh năm 1984;

ĐKTT: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh C.

Chỗ ở: Ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh T qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Anh chị chung sống với nhau có 02 con chung tên **Đào Thanh T A** (nam), sinh ngày 17/3/2016 và **Đào Thanh A P** (nam), sinh ngày: 17/4/2019. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến thường xuyên cự cải. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên chị T làm đơn yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung chị T yêu cầu được trực tiếp nôi 02 cháu Anh và Pháp vì hai cháu hiện còn nhỏ và đang sống cùng chị T, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm giúp việc nhà cho người khác, thu nhập ổn định hàng tháng là 4.000.000 đồng, ngoài ra người thuê hàng tháng còn hỗ trợ cho thêm tiền và gạo để chị nuôi gia đình nên chị có khả năng nuôi dưỡng 02 con. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn anh Đào Thanh T trình bày: Anh chị qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiên tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do anh T chủ động giữ tiền để có tiền chăm sóc cho các con, khi các con bệnh anh T lên thành phố Hồ Chí Minh lấy hàng là quần áo về đưa cho vợ bán nhưng chị T cứ bán hết vốn không có lời hay lãi nên vợ chồng bất đồng quan điểm, nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý. Về con chung: anh chị có 02 con chung tên: **Đào Thanh T A** (nam), sinh ngày 17/3/2016 và **Đào Thanh A P** (nam), sinh ngày: 17/4/2019, khi Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi một trong hai cháu, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tôi có khả năng về kinh tế để nuôi con vì hiện tại tôi làm sà lan cho người ta thu nhập hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, ngoài những lúc đi sàn lan khi rảnh thì tôi đi mua long vịt và điện thoại cũ để bán nên tôi có khả năng để nuôi dưỡng các cháu. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh T, về con chung chị T và anh T sống với nhau có 02 con chung tên: **Đào Thanh T A** (nam), sinh ngày 17/3/2016 và **Đào Thanh A P** (nam), sinh ngày: 17/4/2019, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, đồng thời anh T có nguyện vọng được nuôi 01 cháu, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung là không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai trình bày ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Toà án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý xác định quan hệ tranh chấp ly hôn là đúng.

Về nội dung: Chị T và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế và tại phiên tòa chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, cháu **Đào Thanh T A** chỉ mới hơn 03 tuổi và cháu **Đào Thanh A P** chỉ mới 07 tháng tuổi theo quy định của pháp luật cháu Pháp sẽ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T A đề nghị giao cho chị T nuôi dưỡng vì xét về điều kiện chăm sóc, dạy dỗ và điều kiện kinh tế chị T có điều kiện thuận lợi hơn anh T. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ea xem xét.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: chị T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp ly hôn". Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy giữa chị T và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do kinh tế khó khăn dẫn đến phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống ly thân khoảng nữa năm nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã động viên, hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành, điều này chứng tỏ chị T đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[4] Về con chung: Chị T và anh T chung sống với nhau có 02 con chung tên **Đào Thanh T A** (nam), sinh ngày 17/3/2016 và **Đào Thanh A P** (nam), sinh ngày: 17/4/2019, khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu, anh T có nguyện vọng được nuôi 01 trong hai cháu. Xét về điều kiện kinh tế chị T có thu nhập ổn định từ việc làm thuê giúp việc cho người khác là 4.000.000 đồng/tháng, ngoài ra hàng tháng chị còn được người thuê hỗ trợ thêm tiền và gạo để nuôi gia đình việc này Tòa án đã tiến hành xác minh thu nhập của chị T đúng như chị trình bày. Anh T trình bày thu nhập hàng tháng của anh từ 7.000.000đồng đến 8.000.000 đồng từ việc đi làm thuê cho chủ sà lan và thu mua long vịt điện thoại cũ, qua xác minh của Tòa án thì người thuê anh T cho biết, anh T chỉ làm theo thời vụ lâu lâu mới có chuyến đi sà lan 01 lần, mỗi lần đi từ 01 đến 02 tuần là xong chuyến hàng, lương của anh T một ngày là 200.000 đồng/ngày, còn việc anh T trình bày thu mua long vịt và điện thoại cũ là việc riêng của anh T chủ sà lan không có quản lý việc này cũng không biết thu nhập của anh T là bao nhiêu.

Qua xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án thể hiện thu nhập của chị T là ổn định, thu nhập của anh T là thấp và không ổn định, hiện tại cháu T A chỉ hơn 03 tuổi và cháu A P chỉ 07 tháng tuổi, các cháu còn rất nhỏ và hiện đang sống cùng mẹ nên để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cháu Đào Thanh A P theo quy định của luật sẽ giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đối với cháu Đào Thanh T A do hiện tại cháu chỉ mới hơn 03 tuổi lại sống cùng mẹ cho nên để ổn định cuộc sống cho cháu Hội đồng xét xử thấy rằng giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Trương Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T ly hôn với anh Đào Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu **Đào Thanh T A** (nam), sinh ngày 17/3/2016 và **Đào Thanh A P** (nam), sinh ngày: 17/4/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Thi đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 003470 ngày 26/8/2019 thành án phí xem như chị T đã nộp xong.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- UBND xã Đ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh